

HKSSF Shatin and Sai Kung Secondary Schools Area Committee Promotion and Relegation 2018-2019

BOYS

	Football D2		Score
	U19	U15	
JCTIC 體藝	22	28	50
TCY 董之英	28	19	47
HKBUAS 浸附中	19	22	41
BLMCSS 浸呂明才	13	16	29
TSSS 德信	10	13	23
YKYC 邱金元	7	10	17
LPCUWC 李寶椿	16	---	16
S.C. 沙田學院	4	---	4

1920 R
1920 R

	Basketball Division 1			Score
	A	B	C	
PKC 培僑	13	15	15	43
LTFC 林大輝	19	9	13	41
TSSS 德信	11	7	19	37
POHCKMC 陳楷	-	19	11	30
STTSS 沙田崇真	15	5	9	29
CUCCH 中大陳震夏	9	13	5	27
HKBUAS 浸附中	7	11	7	25
RC 啓新	5	-	-	5

1920 R
1920 R

	Volleyball Division 1			Score
	A	B	C	
JCTIC 體藝	19	11	19	49
IHMC 聖心	13	7	15	35
BLMCSS 浸呂明才	7	19	5	31
CUCCH 中大陳震夏	3	15	13	31
SPYC 沙田培英	11	13	7	31
SKHTST 曾肇添	9	9	9	27
PLHKS 林漢光	15	3	3	21
STGSS 沙田官中	5	5	11	21

1920 R
1920 R

	Football D2		Score
	U19	U15	
LTFC 林大輝	14.5	10	24.5
PKC 培僑	10	8.5	18.5
KTSCSS 郭得勝		14.5	14.5
POHCKMC 陳楷	1	12.5	13.5
SPYC 沙田培英	12.5	1	13.5
STS 西貢崇真	8.5	1	9.5
CCST 基督	4.75	4.75	9.5
LPLSS 劉百樂	4.75	4.75	9.5
STMC 沙田循道	4.75	4.75	9.5
STTSS 沙田崇真	1	4.75	5.75
FWFT 馮黃鳳亭	4.75	1	5.75
BKKSS 佛教覺光	1	1	2
BWWTC 黃允畋	1	1	2
CCCSS 鄭植之	1	1	2
YMCA 青年會	1	1	2
CACWGC 鄭榮之	1	1	2
CUCCH 中大陳震夏	1	1	2
LSTYKHL 楊葛小琳	1	1	2
MOSTT 馬崇真	1	1	2
NYSS 五育	1	1	2
PLHKS 林漢光	1	1	2
STGSS 沙田官中	1	1	2
SKHLKM 林裘謀	1	1	2
SKHTST 曾肇添	1	1	2
TSAC 台山商中	1	1	2
CMOSSS 馬鞍山	1		1
FYKMSS 馮堯敬	1		1
IHMC 聖心	1		1
ICS 基督教國際	1		1
PLKWC 胡忠	1		1
SPKC 培基	1		1

1920 P
1920 P

	Basketball Division 2			Score
	A	B	C	
JCTIC 體藝	10	10	1	21
CACWGC 鄭榮之	6	1	8	15
NYSS 五育	1	3	10	14
LTSS 樂道	7	3	1	11
SJSS 聖若瑟	1	8	1	10
BLMCSS 浸呂明才	8	1	1	10
CCST 基督	1	1	7	9
YMCA 青年會	1	7	1	9
MOSTT 馬崇真	1	1	6	8
YKYC 邱金元	1	6	1	8
IHMC 聖心	3	1	3	7
BWWTC 黃允畋	1	1	3	5
SPKC 培基	1	3	1	5
PLKWC 胡忠	3	1	1	5
SKHTST 曾肇添	3	1	1	5
FWFT 馮黃鳳亭	3	1	1	5
KTSCSS 郭得勝		1	3	4
TSAC 台山商中	1		3	4
KCC-ST 沙田蘇浙		3	1	4
BKKSS 佛教覺光	1	1	1	3
CCCSS 鄭植之	1	1	1	3
CCASS 潮州會館	1	1	1	3
LPLSS 劉百樂	1	1	1	3
FYKMSS 馮堯敬	1	1	1	3
LSTYKHL 楊葛小琳	1	1	1	3
PLHKS 林漢光	1	1	1	3
STS 西貢崇真	1	1	1	3
STMC 沙田循道	1	1	1	3
STGSS 沙田官中	1	1	1	3
SPYC 沙田培英	1	1	1	3
SKHLKM 林裘謀	1	1	1	3
WFLC 黃鳳翎	1	1	1	3
TCY 董之英	1	1	1	3
CMOSSS 馬鞍山	1	1		2
HLMSS 梁文燕	1	1		2
SC S.C.	1	1		2
TPS 曾壁山	1		1	2
LPCUWC 李寶椿	1			1

1920 P
1920 P

	Volleyball Division 2			Score
	A	B	C	
浸附中 HKBUAS	3	10	10	23
沙田崇真 STTSS	8	1	7	16
馮黃鳳亭 FWFT	7	3	6	16
鄭植之 CCCSS	6	6	1	13
黃允畋 BWWTC	10	1	1	12
馬崇真 MOSTT	1	1	8	10
佛教覺光 BKKSS	1	8	1	10
五育 NYSS	1	7	1	9
青年會 YMCA	3	1	3	7
林大輝 LTFC	3	1	3	7
楊葛小琳 LSTYKHL		3	3	6
邱金元 KYC	1	3	1	5
培僑 PKC		3	1	4
林裘謀 SKHLKM	3		1	4
樂道 LTSS			3	3
浸呂明才 BLMCSS	1	1	1	3
中大陳震夏 CUCCH	1	1	1	3
聖心 IHMC	1	1	1	3
體藝 JCTIC	1	1	1	3
林漢光 PLHKS	1	1	1	3
沙田官中 STGSS	1	1	1	3
沙田培英 SPYC	1	1	1	3
曾肇添 SKHTST	1	1	1	3
董之英 TCY	1	1	1	3
台山商中 TSAC	1		1	2
培基 SPKC	1	1		2
郭得勝 KTSCSS			1	1
聖若瑟 SJSS			1	1
李寶椿 LPCUWC	1			1
沙田循道 STMC	1			1

1920 P
1920 P